

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng đối với các đối tượng
trong danh sách trả lương của Trường THPT Phan Thiết**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT PHAN THIẾT

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng được quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ và điều chỉnh trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định số 75/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 7585/BNV-TL ngày 26/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc thực hiện chế độ tiền thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ kết quả góp ý xây dựng Quy chế viên chức, người lao động Trường THPT Phan Thiết;

Căn cứ vào biên bản cuộc họp ngày 16/12/2025 của Trường THPT Phan Thiết về việc thông qua quy chế tiền thưởng của đơn vị;

Xét đề nghị của Hội đồng thi đua khen thưởng trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện chế độ tiền thưởng đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của Trường THPT Phan Thiết.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký và thay thế các Quyết định về quy chế tiền thưởng đã ban hành trước đây.

Điều 3. Các tổ chức, cá nhân trong đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- Hội đồng trường (báo cáo);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT (Qlinh 01)

HIỆU TRƯỞNG

Hoàng Quốc Linh

QUY CHẾ

**Thực hiện chế độ tiền thưởng đối với các đối tượng
trong danh sách trả lương của Trường THPT Phan Thiết**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 162/QĐ-THPT PT ngày 16/12/2025
của Hiệu trưởng Trường THPT Phan Thiết)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về phạm vi, đối tượng áp dụng, nguyên tắc, tiêu chí xét thưởng, mức tiền thưởng, quy trình thực hiện chế độ tiền thưởng theo thành tích công tác đột xuất và thưởng kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm đối với các đối tượng trong danh sách trả lương của Trường THPT Phan Thiết theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Viên chức, người lao động theo quy định của Luật Viên chức ngày 15/10/2010.

2. Người làm các công việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30/12/2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc trường hợp được áp dụng hoặc có thỏa thuận trong hợp đồng lao động áp dụng xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Thành tích công tác đột xuất là của cá nhân đạt được ở mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, công vụ cụ thể trong hoặc ngoài chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao. Thành tích đột xuất được thể hiện bằng sản phẩm, kết quả công việc cụ thể, có phạm vi ảnh hưởng, có hiệu quả và tác động tích cực ở một trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của Trường THPT Phan Thiết.

2. Thành tích theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm là kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm học liền trước của cán bộ, viên chức, người lao động được người đứng đầu cơ quan sử dụng cán bộ, công chức, người lao động quyết định công nhận.

Điều 4. Nguyên tắc xét thưởng

1. Việc xem xét, quyết định hưởng chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, viên chức, người lao động phải được thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ, đúng đối tượng; chỉ thực hiện chế độ tiền thưởng khi cá nhân đáp ứng đầy đủ tiêu chí xét và

cơ quan, tổ chức thực hiện xong quy trình xét thưởng.

2. Mức tiền thưởng được xem xét, cân đối hài hòa trong Quỹ tiền thưởng hằng năm do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 73/2024/NĐ-CP và khoản 1 Điều 6 Quy chế này.

3. Mỗi thành tích chỉ đề nghị hưởng chế độ tiền thưởng một lần ở một mức thưởng tương ứng với thành tích đó; chế độ tiền thưởng được xem xét, thực hiện ngay sau khi có kết quả đánh giá xếp loại hằng năm hoặc sau khi cá nhân được công nhận về thành tích công tác đột xuất.

4. Đối với thành tích công tác đột xuất có sự đóng góp của nhiều cá nhân thì Hội đồng thi đua khen thưởng đề xuất cho Hiệu trưởng quyết định số lượng cá nhân được hưởng chế độ tiền thưởng.

5. Chưa xem xét chế độ tiền thưởng cho cá nhân đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, đang bị điều tra, truy tố, xét xử, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh làm rõ.

Điều 5. Quy định chung

1. Quỹ tiền thưởng hằng năm ưu tiên chi thưởng đột xuất trong năm ngân sách; phần còn lại sử dụng để chi thưởng định kỳ hằng năm cho cá nhân trong danh sách trả lương của đơn vị vào thời điểm cuối năm ngân sách. Quỹ tiền thưởng hằng năm được tính trên 12 tháng của năm ngân sách.

2. Không xét thưởng đối với cá nhân trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ. Trường hợp cá nhân bị kỷ luật, sau khi chấp hành xong thời gian kỷ luật, cá nhân lập được thành tích công tác xuất sắc đột xuất, thì được xét thưởng đột xuất theo quy định tại Quy chế này.

3. Khen thưởng đột xuất được xét định kỳ hằng tháng và Khen thưởng định kỳ được xét vào cuối năm ngân sách (*cuối tháng 12 hằng năm*).

4. Mức thưởng đột xuất được tính theo hệ số lương cơ sở tại thời điểm xét. Mức thưởng định kỳ được tính theo tỷ lệ hệ số kết quả đánh giá xếp loại hằng năm.

5. Hội đồng thi đua khen thưởng của trường có trách nhiệm thẩm tra và đề nghị Hiệu trưởng quyết định thưởng đột xuất, định kỳ. Hồ sơ đề nghị thưởng đột xuất, thưởng định kỳ hằng năm bảo đảm đúng thời hạn, thành phần, nội dung theo quy định.

Điều 6. Quỹ tiền thưởng hằng năm

1. Quỹ tiền thưởng hằng năm quy định tại điều này nằm ngoài Quỹ khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng, được xác định bằng 10% tổng quỹ lương (không bao gồm phụ cấp) theo chức vụ, chức danh, ngạch, bậc của các cá nhân trong danh sách trả lương của đơn vị.

2. Cơ cấu tiền thưởng:

a) Dành tối đa 20% Quỹ tiền thưởng được quy định tại khoản 1 Điều này để chi thưởng theo thành tích công tác đột xuất (được sử dụng đến khi hết Quỹ tiền

thưởng để chi thưởng theo thành tích công tác đột xuất). Trường hợp đến ngày 31 tháng 12 hằng năm, Quỹ tiền thưởng để chi thưởng theo thành tích công tác đột xuất không sử dụng hết thì chuyển sang Quỹ tiền thưởng để chi thưởng định kỳ vào cuối năm.

b) Phần còn lại của Quỹ tiền thưởng được sử dụng để chi thưởng định kỳ vào cuối năm.

3. Đối với đối tượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ:

a) Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 62/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính. Theo đó, các đối tượng hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP không sử dụng nguồn quỹ tiền thưởng từ ngân sách cấp tại nguồn 18.

b) Đơn vị chủ động bố trí kinh phí từ dự toán ngân sách nhà nước được giao và các nguồn thu hợp pháp khác để chi trả tiền thưởng cho các đối tượng này, bảo đảm thực hiện đúng quy định hiện hành và chi theo các mục chi quy định trong Quy chế này.

4. Đến hết ngày 31 tháng 01 của năm sau liền kề, nếu không sử dụng hết quỹ tiền thưởng của năm thì không được chuyển nguồn vào quỹ tiền thưởng của năm sau.

CHƯƠNG II

TIÊU CHÍ XÉT THƯỞNG

Điều 7. Tiêu chí xét thưởng và mức tiền thưởng theo thành tích công tác đột xuất

1. Tiêu chí chung:

Cá nhân được thưởng theo thành tích công tác đột xuất phải đạt được các tiêu chí sau:

a) Chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị, địa phương nơi công tác.

b) Không có nhiệm vụ được giao không hoàn thành do trách nhiệm của cá nhân.

c) Có thành tích công tác đột xuất theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Quy chế này.

d) Năm trước liền kề thời điểm xét thưởng, được cấp có thẩm quyền quyết định xếp loại chất lượng ở mức độ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

2. Tiêu chí xét thưởng và mức thưởng:

a) Cá nhân đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi trong năm ngân sách:

- Mức thưởng đạt danh hiệu cấp trường: **0,5 mức lương cơ sở/giáo viên**;
- Mức thưởng đạt danh hiệu cấp tỉnh: **1,0 mức lương cơ sở/giáo viên**;
- Mức thưởng đạt danh hiệu cấp quốc gia: **1,5 mức lương cơ sở/giáo viên**.

b) Nhóm giáo viên bộ môn bồi dưỡng học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh lớp 12 cấp tỉnh, trong kỳ thi Tin học trẻ không chuyên cấp tỉnh trong năm ngân sách:

- Mức thưởng đạt Giải Nhất: **1,0 mức lương cơ sở/giải**;
- Mức thưởng đạt Giải Nhì: **0,8 mức lương cơ sở/giải**;
- Mức thưởng đạt Giải Ba: **0,5 mức lương cơ sở/giải**.
- Mức thưởng đạt Giải Khuyến khích: **0,3 mức lương cơ sở/giải**.

c) Nhóm giáo viên bộ môn hướng dẫn học sinh đạt giải nghiên cứu khoa học kỹ thuật trong năm ngân sách:

- Mức thưởng đạt Giải cấp Quốc gia: **1,0 mức lương cơ sở/giải**;
- Mức thưởng đạt Giải Nhất cấp tỉnh: **0,8 mức lương cơ sở/giải**;
- Mức thưởng đạt Giải Nhì cấp tỉnh: **0,6 mức lương cơ sở/giải**;
- Mức thưởng đạt Giải Ba cấp tỉnh: **0,5 mức lương cơ sở/giải**.
- Mức thưởng đạt Giải Khuyến khích cấp tỉnh: **0,4 mức lương cơ sở/giải**;
- Mức thưởng đạt Giải cấp trường: **0,3 mức lương cơ sở/giải**.

d) Hướng dẫn đoàn thể thao học sinh đạt giải trong Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh trong năm ngân sách

** Nhóm giáo viên bộ môn hướng dẫn đoàn thể thao học sinh đạt giải trong Đại hội Thể dục thể thao cấp cụm*

- Mức thưởng đạt Hạng Nhất đoàn bộ môn: **0,5 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng đạt Hạng Nhì đoàn bộ môn: **0,4 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng đạt Hạng Ba đoàn bộ môn: **0,3 mức lương cơ sở**.

** Nhóm giáo viên bộ môn hướng dẫn đoàn thể thao học sinh đạt giải trong Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh*

- Mức thưởng đạt Hạng Nhất toàn đoàn: **2,0 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng đạt Hạng Nhì toàn đoàn: **1,5 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng đạt Hạng Ba toàn đoàn: **1,0 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng đạt Hạng Tư đến hạng Tám toàn đoàn: **0,5 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng đạt Hạng Nhất đoàn bộ môn: **0,8 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng đạt Hạng Nhì đoàn bộ môn: **0,5 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng đạt Hạng Ba đoàn bộ môn: **0,4 mức lương cơ sở**.

** Giáo viên bộ môn trực tiếp huấn luyện học sinh đạt Huy chương trong Đại hội Thể dục thể thao cấp tỉnh (theo kế hoạch phân công huấn luyện được Hiệu trưởng phê duyệt) và chỉ xét cho 01 huy chương cao nhất:*

- Mức thưởng dành cho Huy chương Vàng: **0,5 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng dành cho Huy chương Bạc: **0,4 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng dành cho Huy chương Đồng: **0,3 mức lương cơ sở**.

đ) Nhóm giáo viên bộ môn hướng dẫn đoàn văn nghệ học sinh đạt giải trong

các hội thi văn nghệ cấp tỉnh trong năm ngân sách:

- Mức thưởng đạt Hạng Nhất toàn đoàn: **2,0 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng đạt Hạng Nhì toàn đoàn: **1,5 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng đạt Hạng Ba toàn đoàn: **1,0 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng đạt Hạng Tư đến hạng Tám toàn đoàn: **0,5 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng đạt Giải Nhất thể loại: **0,6 mức lương cơ sở/giải**;
- Mức thưởng đạt Hạng Nhì thể loại: **0,4 mức lương cơ sở/giải**;
- Mức thưởng đạt Hạng Ba thể loại: **0,3 mức lương cơ sở/giải**.

e) Giáo viên bộ môn ôn luyện học sinh thi tốt nghiệp đạt tỉ lệ bộ môn từ 5 điểm trở lên trên mức bình quân chung của tỉnh

- Mức thưởng khi tỷ lệ chênh lệch từ 5% trở lên: **0,8 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng khi tỷ lệ chênh lệch từ 3% đến dưới 5%: **0,6 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng khi tỷ lệ chênh lệch dưới 3%: **0,4 mức lương cơ sở**.

ê) Tập thể lãnh đạo trường chỉ đạo công tác thi tốt nghiệp đạt tỉ lệ đỗ tốt nghiệp từ mức bình quân tỉnh trở lên:

- Mức thưởng: **1,5 mức lương cơ sở**.

g) Giáo viên chủ nhiệm của lớp đạt kết quả trong nhóm **05 (năm)** lớp dẫn đầu phong trào thi đua của năm học; đồng thời không có học sinh bỏ học, học sinh vi phạm nội quy phải xếp loại không đạt về rèn luyện, học sinh vi phạm các điều cấm (*hút thuốc, vi phạm an toàn giao thông, đánh nhau...*).

- Mức thưởng lớp dẫn đầu: **0,5 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng lớp thứ nhì: **0,4 mức lương cơ sở**;
- Mức thưởng 3 lớp tiếp theo: **0,3 mức lương cơ sở**;

h) Giáo viên chủ nhiệm của lớp 12 đạt kết quả 100% học sinh đậu tốt nghiệp THPT và thực hiện công tác đảm bảo sĩ số trong thời gian ôn thi Tốt nghiệp đạt từ 90% trở lên.

- Mức thưởng: **0,3 mức lương cơ sở**.

i) Viên chức tiêu biểu năm do Hội đồng giáo dục đề cử và bầu chọn, không quá 10% biên chế viên chức, người lao động.

- Mức thưởng: **0,3 mức lương cơ sở**.

k) Sáng kiến được đánh giá, công nhận:

- Mức thưởng sáng kiến đạt cấp tỉnh: **1,0 mức lương cơ sở/sáng kiến**;
- Mức thưởng sáng kiến đạt cấp ngành: **0,8 mức lương cơ sở/sáng kiến**;
- Mức thưởng sáng kiến đạt cấp trường: **0,3 mức lương cơ sở/sáng kiến**.

3. Các hình thức khen thưởng đột xuất khác như:

- Cá nhân, tập thể đạt giải thưởng trong các kỳ thi, hội thi (Đại hội TDTT, thi viết, hội thi, thi trực tuyến...) do các cấp tổ chức và của Sở GDĐT Lâm Đồng triển khai;

- Cá nhân, tập thể có thành tích nổi bật trong việc xử lý tình huống bất ngờ, khẩn cấp.

Nội dung và mức thưởng sẽ được Hội đồng thi đua khen thưởng trường xem xét, đề xuất và được Hiệu trưởng phê duyệt theo hằng tháng.

Điều 8. Tiêu chí xét thưởng theo kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm (thưởng định kỳ)

1. Tiêu chí chung:

Việc xét thưởng căn cứ vào kết quả xếp loại chất lượng hằng năm (theo năm học kế trước) theo quyết định của người có thẩm quyền, như sau:

- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- c) Hoàn thành nhiệm vụ.
- d) Không xét thưởng đối với trường hợp không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Mức tiền thưởng định kỳ

a) Kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm (Tổng tiền thưởng định kỳ)

Tổng kinh phí chi tiền thưởng định kỳ hằng năm là quỹ thưởng còn lại tại thời điểm cuối năm, sau khi đã thực hiện thưởng đột xuất trong năm theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

b) Hệ số thưởng định kỳ

Hệ số thưởng định kỳ cá nhân được xác định dựa theo kết quả đánh giá viên chức cuối năm học trong năm ngân sách và số tháng công tác tại đơn vị trong năm ngân sách. Cụ thể:

- Hệ số xếp loại viên chức mức “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” hoặc đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở trở lên: **3,0**;
- Hệ số xếp loại viên chức mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”: **2,5**;
- Hệ số xếp loại viên chức mức “Hoàn thành nhiệm vụ”: **1,0**.

Hệ số thưởng định kỳ cá nhân = Hệ số xếp loại x Số tháng công tác tại đơn vị

Lưu ý: Viên chức công tác tại đơn vị trên 14 ngày thì được tính tròn 1 tháng.

Minh họa: Viên chức A công tác tại đơn vị 4 tháng, được đánh giá xếp loại mức “Hoàn thành Tốt nhiệm vụ” sẽ có tổng hệ số là: $2,5 \times 4 = 10,0$.

Hệ số thưởng định kỳ của đơn vị là tổng hệ số thưởng cá nhân của tất cả viên chức, người lao động của đơn vị trong năm ngân sách theo quy định tại Điều 3 của Quy chế này.

c) Mức tiền thưởng định kỳ của cá nhân

Số tiền thưởng định kỳ cá nhân	$= \frac{\text{Tổng tiền thưởng định kỳ}}{\text{Tổng hệ số thưởng định kỳ đơn vị}} \times \text{Hệ số thưởng định kỳ cá nhân}$
---------------------------------------	--

Điều 9. Chi thưởng

1. Hình thức chi thưởng Tiền thưởng được thanh toán trực tiếp vào tài khoản lương của cá nhân được thưởng.

2. Thời gian chi thưởng

a) Thực hiện chi thưởng đột xuất cho cá nhân trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định thưởng và khi được cấp kinh phí thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

b) Chi thưởng định kỳ hằng năm trước ngày 15/01 của năm kế tiếp.

3. Chứng từ thanh toán:

Quyết định chi tiền thưởng đột xuất, định kỳ của Hiệu trưởng và các văn bản liên quan.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Quy trình, thủ tục xét thưởng

1. Căn cứ các quyết định công nhận kết quả đạt được của các tổ chức, cá nhân theo từng tiêu chí được quy định tại Điều 7, Điều 8 của Quy chế này, Hội đồng thi đua khen thưởng của trường họp xét, đánh giá và đề xuất với Hiệu trưởng ra Quyết định thưởng đột xuất hoặc định kỳ.

2. Kế toán trường có trách nhiệm báo cáo Hiệu trưởng nguồn kinh phí khen thưởng của đơn vị được quy định tại quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; đồng thời tham mưu Hiệu trưởng xác định mức thưởng theo đúng quy định tại Quy chế này.

3. Hiệu trưởng căn cứ đề xuất của Hội đồng thi đua khen thưởng trường, căn cứ nguồn kinh phí và thực tiễn của đơn vị để ban hành Quyết định chi thưởng.

4. Kế toán trường, các tổ chức, cá nhân trong đơn vị căn cứ theo Quyết định thi hành.

Điều 11. Tổ chức thực hiện

1. Mọi trường hợp phát sinh không quy định trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Khi các quy định về tiền thưởng của Nhà nước thay đổi, các quy định trong quy chế này nếu không còn phù hợp sẽ được thực hiện theo Quy định hiện hành của nhà nước hoặc được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.